

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
TỈNH NINH BÌNH**

Bản án số: 44/2024/HS-ST

Ngày: 28 -08 -2024

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH NINH BÌNH.**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Khanh.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Nghi và bà Trần Thị Lệ Dung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Lan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Trần Quang Toại - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 08 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 43/2024/TLST - HS ngày 06 tháng 08 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 08 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1986 tại **huyện K, tỉnh Ninh Bình**. Nơi cư trú: **Xóm H, xã N, huyện K, tỉnh Ninh Bình**. nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Văn T** (Đã chết) và bà **Trịnh Thị T1** (đã chết). Bị cáo có vợ là **Vũ Thị L** (đã ly hôn) có một con sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: không.

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- Bị hại: Anh **Nguyễn Văn B**, sinh năm: 1982. Địa chỉ: **Xóm A, xã N, huyện K, tỉnh Ninh Bình** (đã chết)

-Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà **Nguyễn Thị N** – sinh năm 1957. Địa chỉ: **Xóm A, xã N, huyện K, tỉnh Ninh Bình**; có mặt.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ **Công ty Cổ phần –** Tổng công ty xây dựng cơ khí xây dựng T; Địa chỉ: **Thôn C, xã H, huyện Đ, thành phố Hà Nội**.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Hồ Ngọc A** – Chức vụ Chủ tịch HĐQT

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Thế Đ1** – Chức vụ Tổng giám đốc **Công ty cổ phần -** Tổng công ty xây dựng cơ khí xây dựng T; vắng mặt.

+ **Công ty TNHH Đ2**; Địa chỉ: **K, thị trấn B, huyện K, tỉnh Ninh Bình**.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Vũ Hồng K** – Chức vụ Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Thanh N1** – Cán bộ trực tiếp công trường **Công ty TNHH Đ2**; vắng mặt.

+ **Cháu Nguyễn Đức Q**, sinh năm 2010. Địa chỉ: **Xóm F, xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình**. Người đại diện theo pháp luật của cháu **Nguyễn Đức Q**: Chị **Phan Thị Hồng**

T2, sinh năm 1982. Địa chỉ: Xóm F, xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình – Là mẹ đẻ của cháu Nguyễn Đức Q; có mặt cháu Q. Vắng mặt chị T2.

Người làm chứng:

- + Ông Cao Xuân H,
- + Ông Hoàng Văn H1,
- + chị Đỗ Thị T3
- + Ông Nguyễn Văn H2

Những người làm chứng vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Buổi tối ngày 16/02/2024, Nguyễn Văn Đ điều khiển xe mô tô BKS 35F9-1414 từ Công ty M thuộc cụm công nghiệp xã Đ, huyện K để về nhà. Đ đi trên đường Quốc lộ 10 cũ sau đó đi vào đường L xã Q, khi đi tới ngã tư giao nhau với công trình đang thi công tuyến đường ĐT. 482B do Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đ2 là đơn vị đang thi công (bên nhận thầu), Đ rẽ phải đi vào công trình hướng về nhà mình. Khoảng 20 giờ 27 phút cùng ngày, khi Đ đi đến đoạn thuộc xóm A, xã N, huyện K do không chú ý quan sát nên Đ không thấy anh Nguyễn Văn B sinh năm 1982 và ông Cao Xuân H sinh năm 1967 cùng trú tại xóm A, xã N, huyện K đang đi bộ cùng chiều phía trước. Anh B đi phía ngoài cách mép đường khoảng 04m, ông H đi phía trong cách mép đường khoảng 02m theo chiều đi của mình. Khi cách anh B và ông H khoảng 06m, Đ mới phát hiện và đánh lái sang phải để tránh anh B nhưng do khoảng cách quá gần nên đầu xe của Đ đã va chạm vào phía sau bên phải anh B làm anh B ngã ra đường. Hậu quả: anh B bị thương phải đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh N, đến ngày 25/02/2024 anh B tử vong. Thu giữ của Nguyễn Văn Đ xe mô tô, nhãn hiệu Angel BKS 35F9-1414.

Kết quả khám nghiệm hiện trường: Hiện trường nơi xảy ra vụ việc là công trình đang thi công đường ĐT.482B thuộc xóm A, xã N, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Mặt đường được trải nhựa bằng phẳng rộng 11m, không có vạch sơn, không có giải phân cách, không có đèn chiếu sáng. Theo chiều xã L đi xã A, lề phải rộng 1,6m tiếp giáp với ruộng lúa, lề trái rộng 2,7m tiếp giáp với khu vực nghĩa trang L1. Tại khu vực công trình đang thi công không có hệ thống biển báo, rào chắn cấm người và các phương tiện không có phận sự đi vào.

Tại Kết luận giám định tử thi qua hồ sơ số 009/KLTTHS-TTPY ngày 19/4/2024 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh N kết luận: Anh Nguyễn Văn B tử vong do chấn thương sọ não có phù não, tụ máu, chảy máu não - màng não trên nạn nhân đa chấn thương do tai nạn giao thông.

Ngày 12/4/2024 và 05/5/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện K có Công văn số 340/CV-ĐTTH, 496/CV-ĐTTH gửi Sở giao thông vận tải tỉnh N đề nghị trả lời nội dung: Tại thời điểm ngày 16/02/2024, tuyến đường ĐT.482B

đoạn qua xóm A, xã N, huyện K, tỉnh Ninh Bình là đường bộ hay công trình đang thi công.

Tại Công văn số 885/SGTVT-MDA ngày 24/4/2024 và Công văn số 984/SGTVT-MDA ngày 06/5/2024 của Sở giao thông vận tải tỉnh Ninh Bình - Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình trả lời: Tuyến đường ĐT.482B vẫn đang trong thời gian triển khai thi công theo hợp đồng xây dựng, chưa đưa vào nghiệm thu bàn giao và vận hành công trình. Tuyến đường ĐT.482B do Sở giao thông vận tải tỉnh Ninh Bình làm chủ đầu tư là công trình đường bộ được đầu tư xây dựng mới, thời gian thi công theo hợp đồng xây dựng từ ngày 23/3/2022 đến 31/12/2024. Hiện nay công trình đang thi công, chưa nghiệm thu và bàn giao đưa vào sử dụng, do đó tại thời điểm ngày 16/02/2024 tuyến đường ĐT.482B là công trình đang thi công.

Quá trình điều tra Nguyễn Văn Đ đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản Cáo trạng số 47/CT-VKS - KS ngày 04 tháng 08 năm 2024 Viện Kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội “Vô ý làm chết người” theo khoản 1 Điều 128 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Vô ý làm chết người”

- Căn cứ khoản 1 Điều 128; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 15 (mười lăm) đến 18 (mười tám) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 30 (ba mươi) đến 36 (ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Đ cho UBND xã N, huyện K, tỉnh Ninh Bình là nơi bị cáo thường trú giám sát giáo dục; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thi hành án treo và thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

- Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng. Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác như biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản

ảnh hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, kết luận giám định tử thi qua hồ sơ. Đồng thời phù hợp với các vật chứng đã thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 20 giờ 27 phút ngày 16/02/2024, tại công trình đang thi công tuyến đường ĐT.482B đoạn thuộc xóm A, xã N, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Nguyễn Văn Đ do cầu thả không nhận biết đây là khu vực công trình đang thi công, không phải là đường bộ, đã có hành vi điều khiển xe mô tô BKS 35F9- 1414 không chú ý quan sát nên phân đầu xe mô tô đã đâm vào phía sau bên phải anh Nguyễn Văn B làm anh B bị thương, sau đó tử vong.

[2] Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự thấy hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng tại cáo trạng, lời luận tội, các chứng cứ buộc tội bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên toà là có căn cứ. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vô ý làm chết người” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 128 Bộ luật hình sự.

Điều 128. Tội vô ý làm chết người.

“1. Người nào vô ý làm chết người, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

...”

[3] Vụ án có tính chất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội mặc dù bị cáo phạm tội với lỗi vô ý nhưng hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền được tôn trọng và bảo vệ về tính mạng của con người những khách thể được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức được quy tắc chung đảm bảo an toàn về tính mạng của con người là rất cần thiết nhưng vì sự cầu thả và chủ quan của bản thân bị cáo cũng như việc bị cáo vi phạm các quy tắc đó nên hậu quả làm cho anh B tử vong.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Sau khi phạm tội bị cáo đã chủ động thăm hỏi, chia sẻ đau buồn và lo ma chay cho người chết cùng gia đình bị hại cũng như tự nguyện thỏa thuận việc bồi thường và đã bồi thường cho gia đình bị hại anh Nguyễn Văn B tổng số tiền là 65.000.000 đồng. Đại diện bị hại đã nhận tiền và không yêu cầu gì khác. Do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đại diện gia đình bị hại có đơn xin miễn giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo, bố bị cáo là người có công và được UBND xã N xác nhận. Nên bị cáo được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của

bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt và có nơi cư trú ổn định rõ ràng bị cáo phạm tội do lỗi vô ý. Do vậy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà căn cứ điều 65 Bộ luật hình sự áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo đối với bị cáo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt là thể hiện sự khoan hồng, tính nhân đạo của pháp luật. .

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo **Nguyễn Văn Đ** đã bồi thường cho đại diện gia đình bị hại số tiền 65.000.000đ. Các bên đã tự nguyện thỏa thuận giải quyết xong về vấn đề trách nhiệm dân sự. Do vậy về vấn đề trách nhiệm dân sự Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7]. Về xử lý vật chứng và áp dụng các biện pháp tư pháp khác: Quá trình điều tra xác định, chiếc xe mô tô BKS 35F9-1414 thu giữ là tài sản của **Đ**, ngày 16/02/2024 **Đ** điều khiển xe không có giấy phép lái xe theo quy định nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - **Công an huyện K** đã chuyển chiếc xe trên và tài liệu liên quan đến **Công an huyện K** để xử phạt hành chính theo quy định, do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **công an huyện K**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, không có khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 128; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn Đ** phạm tội: “Tội vô ý làm chết người”.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Đ** 18 (*mười tám*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (*Ba mươi sáu*) tháng tính từ ngày tuyên án.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự hai lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Giao bị cáo **Nguyễn Văn Đ** cho **UBND xã N, huyện K, tỉnh Ninh Bình** nơi bị cáo thường trú giám sát giáo dục; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thi hành án treo và thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

2. Về án phí: Bị cáo **Nguyễn Văn Đ** phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (28/08/2024). Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình: 01 bản
- VKSND tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
- VKSND huyện K: 02 bản
- Công an huyện K: 02 bản.
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
- Chi cục THA dân sự huyện K: 01 bản
- Bị cáo: 01 bản
- Đại diện bị hại: 01 bản
- Người có QLVN liên quan đến vụ án: 03 bản.
- UBND xã N;
- Lưu hồ sơ: 01 bản.
- Lưu VP: 02 bản.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Thị Khanh